

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025, với các nội dung chủ yếu sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Trong những năm qua, thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành kế hoạch hàng năm để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của trung ương và của tỉnh. Tỉnh Tuyên Quang đã xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hướng tới phát triển bền vững là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vị trí xếp hạng đánh giá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh ngày càng được cải thiện, nhiều chỉ số thành phần được đánh giá có chuyển biến tích cực⁽¹⁾.

Từ năm 2020, dịch bệnh COVID-19 có diễn biến phức tạp, tác động nặng

⁽¹⁾ Năm 2014, Chỉ số (PCI) tỉnh Tuyên Quang xếp thứ 50/63 tỉnh/thành phố, xếp hạng “tương đối thấp”, đến năm 2020, xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố, xếp hạng “khá”, tăng 20 bậc so với năm 2014.

nề tới người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng nhiều đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thực hiện quyết liệt của cấp ủy, sự năng động trong điều hành linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, phù hợp với diễn biến tình hình của các cấp chính quyền địa phương; sự chung tay của cả hệ thống chính trị; sự chia sẻ, ủng hộ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo ra môi trường kinh doanh tự do, an toàn, đảm bảo an ninh, trật tự, cải thiện chi phí không chính thức, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn cho doanh nghiệp, được cộng đồng doanh nghiệp hưởng ứng và đánh giá cao. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 5/14 tỉnh Khu vực miền núi phía Bắc, điểm số của tỉnh đạt 63,46 điểm, nằm trong số các tỉnh có điểm số trung bình (*tăng 01 bậc và giảm 1,67 điểm so với năm 2019*); Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đạt 83,81%, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, (*tăng 0,99 điểm so với năm 2019 và giảm 19 bậc so với năm 2019*). Năm 2021, tỉnh đã ban hành nhiều Chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tạo bước đột phá quan trọng trong cải cách quy trình thực hiện thủ tục hành chính. Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 262 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 10,55% so với cùng kỳ năm 2020 (262/237 DN) nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 2.141 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 23.822,78 tỷ đồng (*trong đó có 14 doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài*). Số dự án mới được quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 35 dự án với số vốn đăng ký là 7.010,4 tỷ đồng, trong đó có 01 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, nâng tổng số dự án đăng ký trên địa bàn tỉnh được quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 368 dự án với số vốn đăng ký trên 58.563 tỷ đồng. Tỉnh đã tiếp tục mời gọi, thu hút được một số nhà đầu tư có tiềm năng đến khảo sát lập quy hoạch chi tiết các dự án và đầu tư tại tỉnh⁽²⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh còn một số hạn chế: Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn; chỉ số năng lực cạnh tranh tuy có tăng nhưng vẫn chưa được xếp ở thứ hạng cao, 6/10 chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 có điểm số giảm điểm so với năm 2019⁽³⁾; cải cách hành chính có lúc, có nơi, có lĩnh vực còn chậm, chưa thực sự tạo

⁽²⁾ Như: Công ty TNHH dịch vụ du lịch cáp treo Fansipan Sa Pa-Tập đoàn SunGroup, Công ty cổ phần Flamingo Redtours quan tâm nghiên cứu về các dự án du lịch, nghỉ dưỡng; Công ty cổ phần bất động sản Capella, Công ty TNHH xây dựng Tự Lập nghiên cứu, khảo sát về đầu tư hạ tầng khu công nghiệp,... Tiếp tục hỗ trợ Công ty Cổ phần Việt-Nhật triển khai thực hiện dự án xây dựng Trung tâm Thương mại GO!; Công ty TNHH Leverages Career Việt Nam về lĩnh vực, dự án phát triển nguồn nhân lực du học sinh Nhật Bản; Công ty TNHH Niinuma Việt Nam nghiên cứu các dự án về năng lượng điện mặt trời; Công ty Cổ phần BSR Việt Nam về Dự án “Nhà máy xử lý chất thải thành phần hữu cơ và tạo điện năng tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang” để vận động vốn ODA của Chính phủ Hàn Quốc; Công ty Delta E&C nghiên cứu triển khai 2 dự án: Khu du lịch sinh thái Na Hang và Nhà máy chế biến Cam tại tỉnh.

⁽³⁾ 04 chỉ số tăng điểm gồm: Chi phí thời gian (tăng 0,72 điểm); Cạnh tranh bình đẳng (tăng 1,12 điểm); Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 0,07 điểm); Đào tạo lao động (tăng 0,15 điểm); 06 chỉ số giảm điểm: Gia nhập thị trường (giảm 1,76 điểm); Tiếp cận đất đai (giảm 0,94 điểm); Tính minh bạch (giảm 0,45 điểm); Chi phí không chính thức (giảm 0,36 điểm).

môi trường thông thoáng; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp chưa thực sự tích cực, chặt chẽ, hiệu quả; hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông, thông tin, hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư; còn có cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp... đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025, việc cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh ngày càng khó khăn, đòi hỏi các cấp, các ngành cần quyết tâm và nỗ lực cao hơn bởi các tỉnh, thành phố khác cũng rất chú trọng cải cách nhằm nâng cao vị thế trên bảng xếp hạng của cả nước. Vì vậy, cần thiết xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực nhằm đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, tạo động lực tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

B. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào đầu tư tại tỉnh; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh; góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, phấn đấu “*Đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc*”.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Năm 2022

1.1. Phấn đấu trong năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh tăng từ 2-5 bậc so với năm 2021 trong bảng xếp hạng (PCI) của cả nước.

1.2. Phấn đấu năm 2022 có thêm từ 290 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên trên 2.300 doanh nghiệp.

1.3. Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2021; đưa 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

2. Định hướng đến năm 2025

2.1. Phân đầu đến năm 2025, nâng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang nằm trong top 25 các tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước.

2.2. Phân đầu trong giai đoạn 2021-2025, thu hút được khoảng 45.000 - 50.000 tỷ đồng, trong đó vốn FDI khoảng 15.000 - 20.000 tỷ đồng.

2.3. Phân đầu đến hết năm 2025 có trên 3.100 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Nhiệm vụ chung

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các Bộ chỉ số và nhóm chỉ số, chỉ số thành phần trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ chủ động bám sát chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương đầu mối để triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những chỉ số thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và các chương trình, kế hoạch cải thiện các chỉ số: PCI, PAPI, PAR Index, ICT Index, DDCI. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, bao gồm (1) Khởi sự kinh doanh; (2) Nộp thuế và bảo hiểm xã hội; (3) cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; (4) Tiếp cận tín dụng; (5) Bảo vệ nhà đầu tư; (6) Tiếp cận điện năng; (7) Đăng ký tài sản; (8) Giải quyết tranh chấp hợp đồng; (9) Giải quyết phá sản doanh nghiệp.

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những chỉ số thành phần trong Chỉ số (PCI) thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn các cấp, cán bộ, công chức, đảng viên trong thực thi công vụ; nâng cao hơn nữa nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động về thực hiện chủ trương “*Chính quyền kiến tạo, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp*”, đồng thời

thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ, giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

4. Chủ động cập nhật, nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Trung ương để vận dụng triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh, đồng thời có những hành động thiết thực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các chương trình, đề án, kế hoạch đã ban hành nhằm thực hiện các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

5. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng, tài nguyên môi trường và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân để huy động sự tham gia, đóng góp vào xây dựng chính quyền. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý phản ánh của doanh nghiệp thông qua đường dây nóng, Cổng thông tin điện tử tỉnh; tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp,... thể hiện tính năng động, nỗ lực đột phá của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

7. Tiếp tục triển khai khảo sát Chỉ số DDCI hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thực hiện khảo sát, nắm bắt các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh. Đổi mới Chương trình “Cà phê doanh nhân”, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

8. Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo và quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các nghị quyết hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

9. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, nhất là thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, có tiềm lực đầu tư vào tỉnh. Các cấp, các ngành trong tỉnh phải coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm quan trọng và là tiêu chí để căn cứ xếp loại thi đua, đánh giá tập thể, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

10. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp tục thực hiện tốt việc giao đầu mối cho các cơ quan chức năng thực hiện rà soát, tổng hợp, xây dựng chương trình thanh tra, kiểm tra; Xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng

thanh tra, kiểm tra để gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc có các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời nắm bắt, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến doanh nghiệp.

11. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tăng cường thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân trong sản xuất kinh doanh, hội nhập quốc tế.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022, định hướng đến năm 2025

1. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

Xác định nâng cao chất lượng điều kiện kinh doanh là nội dung trọng tâm trong cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức gây cản trở đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết của ngành, nghề trong danh mục để rà soát, đề xuất bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các quy định chuyên ngành liên quan. Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*); thực hiện đảm bảo chặt chẽ quy trình xây dựng, nâng cao chất lượng soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua hoạt động tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện và kiên quyết loại bỏ những nội dung không phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp ngay từ khâu soạn thảo. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật tại địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, xác định các lĩnh vực trọng tâm theo dõi, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực có liên quan đến thực thi chính sách pháp luật về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường năng lực phản ứng chính sách của các cơ quan, đơn vị.

2. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trên cơ sở rà soát xác định: (1) Các quy định không còn phù hợp với thực tế khách quan; (2) Các quy định không hợp lý; (3) Các quy định không rõ ràng, cụ thể; (4) Các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (5) Các quy định khác nhau về cùng một vấn đề... và kiến nghị phương án bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Kịp thời đăng tải, cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và thuộc tính của văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào “*Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang*” thuộc “*Cơ sở dữ liệu Quốc*

gia về văn bản pháp luật”, tạo đường link liên kết “Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhằm đảm bảo tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận văn bản pháp luật.

3. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu

Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các đơn thư có liên quan đến doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hải quan; Thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm pháp luật về hải quan. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, chống sản xuất, mua bán hàng giả... của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai

Triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang; Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác tại các Văn phòng đăng ký đất đai; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Tiếp tục rà soát quỹ đất, lập kế hoạch sử dụng đất các cấp và công khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, giúp người dân, doanh nghiệp bình đẳng trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất, kinh doanh; giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 đồng bộ với xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, kinh tế số. Xây dựng dự án đầu tư ứng dụng công nghệ tỉnh Tuyên Quang tiến tới cuộc cách mạng 4.0, giai đoạn 2021-2025; Cổng dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang. Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của tỉnh Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số, phân đầu xếp hạng trong top 35 của cả nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tích cực triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; phát triển thương mại điện tử; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai việc thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (*thuế, điện, nước, học phí, viện phí, các chế độ an sinh xã hội, xử phạt vi phạm hành chính...*).

6. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát

Triển khai thực hiện Đề án cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung thực hiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường ứng dụng thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục hành chính. Tổ chức khảo sát trên Phần mềm khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; công khai kết quả giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

Tổ chức hoạt động, nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo tập trung đầu mối, kịp thời giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng tính minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tăng cường hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết các thủ tục hành chính về gia nhập thị trường, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy

chứng nhận đăng ký đầu tư và các thủ tục hành chính khác liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án đầu tư.

7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

Tập trung chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa,... Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Đề án và kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý Ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt phương châm “*lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”, đa dạng hóa các hình thức quản lý dự án, thu hút đầu tư đảm bảo thiết thực hiệu quả. Đẩy nhanh thực hiện các dự án, công trình hạ tầng trọng điểm, có tính liên kết vùng phục vụ thu hút đầu tư. Chủ động đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dự án, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đã đầu tư duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ nhằm khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, tăng cơ hội thành công cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

8. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP này 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*”; triển khai thực hiện các giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Tổ chức thực hiện tốt hoạt động của Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Chính phủ.

9. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Phát triển hệ sinh thái đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo nhằm tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình

kinh doanh mới tập trung và các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền của tỉnh để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp có tiềm năng phát triển để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tích cực, chủ động triển khai các giải pháp thiết thực, cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; triển khai hoạt động gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp ở cấp tỉnh, cấp huyện. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiếp cận thông tin, nâng cao hiểu biết về thị trường, nhất là kinh tế quốc tế.

10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các đối tác nước ngoài nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác đầu tư, xuất khẩu, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư có yếu tố nước ngoài do tỉnh và các Bộ, ngành tổ chức. Cung cấp thông tin kết nối các doanh nghiệp tham gia các hội thảo, diễn đàn hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các mạng phân phối nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng hợp tác đầu tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

(Chi tiết nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị theo Phụ lục đính kèm)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ thành kế hoạch thực hiện hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, định kỳ 6 tháng (*trước ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm*) báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch này và kế hoạch của cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch của các cấp, các ngành.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, các cơ quan báo chí khác và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông, quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến người dân, doanh nghiệp.

5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, năm (*trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm*), tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

